

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 29/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.
2. Ông Nguyễn Duy Cần, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST - HS ngày 04/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày: 13/8/1997, tại phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận H, phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Điều trú tại: Tổ dân phố Thuận H, phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người bị hại:**

Chị Cao Thị D, sinh ngày: 04/6/1988.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trú tại: Tổ dân phố Thuận H, phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 13/7/1998.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Tổ dân phố Bần X, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Chị Đậu Thị Thu H, sinh ngày: 17/01/1973.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trú tại: Tổ dân phố Bần X, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: 13/6/1983. Trú tại: Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, Nguyễn Văn K sau khi xin nghỉ nhờ nhà bạn Nguyễn Thị Lan A, trú tại tổ dân phố Bần X, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh biết được quy luật hàng ngày vào buổi sáng của gia đình chị Cao Thị D (chị dâu của K) vắng nhà nên Nguyễn Văn K nói với chị Nguyễn Thị Lan A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 38F1 - 041.28 đi về nhà tổ dân phố Thuận H, phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đưa quần áo cho chị dâu là chị Cao Thị D nhưng mục đích là để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn K đi về nhà mình tại tổ dân phố Thuận H, phường Đức T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh dừng xe ở sân, sau đó đi bộ đến nhà chị Cao Thị D (cách nhà K khoảng 200m), thấy cửa trước nhà ngang và cửa nhà chính khóa, biết không có ai ở nhà nên Nguyễn Văn K đi dọc theo hành lang phía trước khu nhà vệ sinh và nhà ngang đi đến khu vực bếp của gia đình chị Cao Thị D. Tại đây, có một cánh cửa ngăn cách giữa nhà ngang và khu vực bếp, Nguyễn Văn K thấy phía trong có một thanh gỗ chống cửa nên dùng tay đẩy mạnh làm cánh cửa mở ra, Nguyễn Văn K đi vào nhà ngang rồi đi lên nhà chính đến phòng khách quan sát thấy một chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám - đen đang sạc pin để trên tủ gỗ ở phòng khách nên đi lại rút sạc pin lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi xách màu vàng đang mang trên người. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Cao Thị D, Nguyễn Văn K đi ra theo lối cũ. Khi đến cánh cửa sau nhà ngang Nguyễn Văn K đứng phía ngoài, luồn tay qua mép cửa để chống thanh gỗ ép sát vào cửa như ban đầu nhưng cửa không đóng kín được. Tiếp đó, Nguyễn Văn K đi về nhà ở và tắt nguồn chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, sau đó điều khiển xe mô tô 38F1 - 041.28 quay trở lại nhà chị Nguyễn Thị Lan A trả xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K đón xe buýt ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi về phòng trọ ở nhà số 01 ngõ 37 đường Hải Thượng Lân Ông thuộc phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn K tháo sim điện thoại có số thuê bao 0327360897 trong chiếc điện thoại Iphone 6 lấy trộm được ở nhà chị Cao Thị D ra nhằm mục đích tránh sự phát hiện của người bị hại.

Ngày 05/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh định giá chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám - đen, kiểu máy MG4A2J/A, số seri C39NMVQQ5MW, số IMEI 355898063295495 Nguyễn Văn K đã lấy trộm của chị Cao Thị D, xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 12/2018) có giá trị là 3.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 04/12/2018 Nguyễn Văn K đã tự nguyện giao nộp các tài sản cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám- đen, kiểu máy MG4A2J/A, số seri: C39NMVQQG5MW, số IMEI 355898063295495, đã qua sử dụng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0327360897.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1 - 041.28, số khung Y253976, số máy 5254092 mang tên Nguyễn Thị Thùy T hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Chị T giao quyền quản lý sử dụng chiếc xe này cho mẹ đẻ là bà Đậu Thị Thu H. Quá trình sử dụng bà Đậu Thị Thu H cho con đẻ là Nguyễn Thị Lan A mượn sử dụng. Tuy nhiên, sáng ngày 03/12/2018, chị Nguyễn Thị Lan A cho Nguyễn Văn K mượn và không biết việc Nguyễn Văn K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp là chị Cao Thị D và bà Đậu Thị Thu H.

- 01 túi xách màu vàng, loại túi xách nữ có quai mang, kích thước 15 x 20cm, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Văn K để chiếc điện thoại trộm được vào trong túi xách (Đã chuyển chi cục thi hành án dân sự).

Về dân sự: Chị Cao Thị D sau khi nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám - đen và bà Đậu Thị Thu H nhận lại chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1 - 041.28 không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKS - TXHL ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo K vì bị cáo không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị D sau khi nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám - đen và bà Đậu Thị Thu H nhận lại chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1- 041.28 không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu vàng, loại túi xách nữ có quai mang, kích thước 15 x 20cm, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Văn K để chiếc điện thoại trộm được vào trong túi xách (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 04/01/2019).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn K là lén lút, bí mật đột nhập vào nhà chị Cao Thị D giữa ban ngày, khi bị hại không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản của mình, bị cáo đã manh động một mình dùng tay đẩy mạnh thanh gỗ chống cửa nhà chị Cao Thị D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là tào

bạo, liều lĩnh, là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đi ngược pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dân chúng và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích nhằm sử dụng cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tài sản chiếm đoạt đi ngược có giá trị 3.000.000 đồng, thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định đi ngược rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo K là người đang còn rất trẻ, có sức khỏe tốt, sinh ra trong một gia đình thuần nông, lẽ ra bị cáo phải biết lao động bằng công sức của mình, kiếm tiền một cách trong sạch, phải tìm cho mình một công việc lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện nuôi sống bản thân cũng như phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo K đã không làm vậy. Chỉ vì lòng tham nhất thời mà bị cáo đã sớm sa vào con đường phạm tội, nên cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 01 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời

khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng và đã xử lý như trên, HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét. Đối với: 01 túi xách màu vàng, loại túi xách nữ có quai mang, kích thước 15 x 20cm, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Văn K để chiếc điện thoại trộm được vào trong túi xách. HĐXX cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị D sau khi nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám - đen và bà Đậu Thị Thu H nhận lại chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1 - 041.28 không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với những người liên quan trong vụ án: Đối với chị Nguyễn Thị Lan A cho Nguyễn Văn K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1 - 041.28 không biết Nguyễn Văn K mượn để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Bà Đậu Thị Thu H là người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát 38F1 - 041.28. Chiếc xe mô tô này là quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy T là con gái của bà H hiện đang lao động tại Nhật Bản. Năm 2016, chị T viết giấy quyền sử dụng và quản lý tài sản giao cho bà Đậu Thị Thu H. Quá trình sử dụng bà H cho Nguyễn Thị Lan A cùng sử dụng và Nguyễn Thị Lan A đã cho Nguyễn Văn K mượn xe nhưng không biết việc Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[10] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu vàng, loại túi xách nữ có quai mang, kích thước 15 x 20cm, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Văn K để chiếc điện thoại trộm được vào trong túi xách (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 04/01/2019).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại, liên quan;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa -
(đã ký, đóng dấu)

L- ồng Sỹ Nam